

Số: 199/QĐ-ĐHPY

Phú Yên, ngày 16 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Chương trình dạy học ngành Giáo dục Tiểu học
trình độ đại học, liên thông hệ vừa làm vừa học, khóa đào tạo 2020-2022**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHÚ YÊN

Căn cứ Luật Giáo dục Đại học số 42/VBHN-VPQH, ngày 10 tháng 12 năm 2018;

Căn cứ Quyết định số 112/QĐ-TTg, ngày 24 tháng 01 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Phú Yên;

Căn cứ Quyết định số 751/QĐ-UBND, ngày 12 tháng 4 năm 2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Yên về việc phân công phụ trách Trường Đại học Phú Yên;

Căn cứ Thông tư số 22/2017/TT-BGDĐT, ngày 06 tháng 9 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo “Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo và đình chỉ tuyển sinh, thu hồi quyết định mở ngành đào tạo trình độ đại học”;

Căn cứ Thông tư số 07/2015/TT-BGDĐT, ngày 16 tháng 4 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định “Về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ ĐH, thạc sĩ, tiến sĩ”;

Căn cứ Quyết định số 386/QĐ-ĐHPY, ngày 16 tháng 8 năm 2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Phú Yên Quy định về việc Ban hành Quy chế học vụ hệ vừa làm vừa học trình độ đại học;

Căn cứ Quyết định số 193/QĐ-ĐHPY ngày 13 tháng 7 năm 2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Phú Yên về việc Quy định công nhận giá trị chuyển đổi kết quả học tập và khối lượng kiến thức, kỹ năng đã tích lũy được miễn trừ cho sinh viên khi học chương trình đào tạo liên thông tại Trường Đại học Phú Yên;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo, Trưởng khoa Khoa Giáo dục Tiểu học – Mầm non Trường Đại học Phú Yên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này chương trình dạy học ngành **Giáo dục Tiểu học (mã số 7140202)** trình độ đại học, liên thông hệ vừa làm vừa học, khóa đào tạo 2020-2022.

Điều 2. Căn cứ chương trình này, các khoa, bộ môn có trách nhiệm tổ chức cho giảng viên xây dựng *Đề cương chi tiết học phần* để sử dụng chính thức trong giảng dạy.

Chương trình này được công bố công khai cho sinh viên thuộc ngành đào tạo biết khi bắt đầu khóa học.

Điều 3. Trưởng phòng Đào tạo, Trưởng khoa Khoa Giáo dục Tiểu học - Mầm non, các phòng, ban, khoa, bộ môn có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu ĐT, VT.



TS. Nguyễn Định

CHƯƠNG TRÌNH DẠY HỌC

(Ban hành kèm theo Quyết định số 119/QĐ-ĐHPY ngày 16 tháng 7 năm 2020
của Hiệu trưởng Trường Đại học Phú Yên)

Tên chương trình: GIÁO DỤC TIỂU HỌC (Primary Education)

Trình độ đào tạo: ĐẠI HỌC

Mã số: 7140202

Loại hình đào tạo: LIÊN THÔNG HỆ VỪA LÀM VỪA HỌC

Loại bằng: CỬ NHÂN

Khoa quản lý: KHOA GIÁO DỤC TIỂU HỌC VÀ MẦM NON

Website: www.pyu.edu.vn

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu chung

Nhằm đào tạo giáo viên tiểu học có tư tưởng chính trị, phẩm chất đạo đức tốt, có đủ sức khỏe, có năng lực dạy học, giáo dục học sinh theo các yêu cầu đổi mới của giáo dục tiểu học, có khả năng dạy tốt chương trình tiểu học, nghiên cứu khoa học giáo dục, tự bồi dưỡng nâng cao trình độ, đáp ứng yêu cầu của giáo dục tiểu học trong thời gian tới.

1.2. Mục tiêu cụ thể

1.2.1. Về kiến thức

- Nắm vững chuyên môn và thành thạo nghiệp vụ; Vận dụng tốt kiến thức và nghiệp vụ vào hoạt động nghề nghiệp.

- Sử dụng được ngoại ngữ, ứng dụng công nghệ thông tin, khai thác và sử dụng các thiết bị công nghệ trong dạy học, giáo dục.

1.2.2. Về kỹ năng

- Phối hợp được các kỹ năng trong dạy học và giáo dục học sinh tiểu học.

- Có khả năng tham gia tổ chức và thực hiện các hoạt động phát triển mối quan hệ giữa nhà trường, gia đình, xã hội trong dạy học, giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh

1.2.3. Về thái độ

- Thường xuyên cập nhật, nâng cao năng lực chuyên môn và nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.

- Tuân thủ các quy định và rèn luyện về đạo đức nhà giáo; chia sẻ kinh nghiệm, hỗ trợ đồng nghiệp trong rèn luyện đạo đức và tạo dựng phong cách nhà giáo.

2. Nội dung chương trình

TT	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số tiết				Điều kiện tiên quyết (số thứ tự HP)
				LT	BT	TH	TT	
7.1	Kiến thức giáo dục đại cương		12	140	25	30	0	
7.1.1	Khoa học xã hội và nhân văn		8	95	10	30	0	
	- Bắt buộc:		6	70	5	30	0	
1	XH140012	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2	25	5	0	0	
2	TL111322	Kỹ năng tổ chức hoạt động trải nghiệm	2	15	0	30	0	
3	TL111092	Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục	2	30	0	0	0	
	- Tự chọn: (chọn 2/4 TC)		2	25	5	0	0	
4	TL111082	Giáo dục hoà nhập	2	25	5	0	0	
5	TL110042	Kỹ năng giao tiếp	2	25	5	0	0	
7.1.2	Khoa học tự nhiên-công nghệ:		4	45	15	0	0	
6	TM112012	Cơ sở lý thuyết tập hợp và logic toán	2	15	15	0	0	
7	LC110122	Logic học đại cương	2	30	0	0	0	
7.2	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp		40	396	40	328	0	
7.2.1	Kiến thức cơ sở		12	146	25	18	0	
8	TM112142	Cơ sở Toán học của chương trình Toán Tiểu học	2	20	10	0	0	
9	TM111062	Phương pháp dạy học Tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số	2	20	10	0	0	
10	TM111902	Câu tiếng Việt và việc luyện câu cho học sinh Tiểu học	2	30	0	0	0	
11	XH125082	Lịch sử- Địa lý địa phương	2	21	0	18	0	
12	XH110112	Văn học Việt Nam	2	30	0	0	0	
13	TM123402	Phát triển chương trình dạy học bộ môn	2	25	5	0	0	
7.2.2	Kiến thức ngành và kiến thức bổ trợ		12	130	0	100	0	
	- Bắt buộc:		8	100	0	40	0	
14	TM111052	Thực hành phương pháp giải bài tập tiếng Việt ở Tiểu học	2	30	0	0	0	
15	TM112132	Thực hành các phương pháp giải Toán ở Tiểu học	2	15	0	30	0	
16	XH114032	Chuyên đề ngữ dụng học	2	30	0	0	0	
17	TM123392	Chuyên đề Tự nhiên – Xã hội	2	25	0	10	0	
	- Tự chọn: (chọn 4/6TC)		4	30	0	60	0	
18	NT110552	Nhạc cụ (Đàn phím điện tử)	2	15	0	30	0	
19	NT120542	Thường thức mỹ thuật, vẽ tranh, nặn-tạo dáng	2	15	0	30	0	
20	TC132032	Đá cầu, bóng chuyền, trò chơi vận động	2	15	0	30	0	
7.2.3	Kiến thức nghiệp vụ sư phạm		7	60	0	90	0	
21	KL100003	Ứng dụng CNTT trong dạy học tiểu học	3	30	0	30	0	
22	TL111212	Quản lý nhà trường	2	30	0	0	0	
23	TL110121	Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên 3	1	0	0	30	0	
24	TL110131	Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên 4	1	0	0	30	0	
7.2.4	Tiểu luận khoa học giáo dục		2	0	0	60	0	
23	TL111222	Tiểu luận khoa học giáo dục	2	0	0	60	0	
7.2.5	Khóa luận tốt nghiệp hoặc Học phần thay thế		7					
	Khóa luận tốt nghiệp		7					
	Học phần thay thế khóa luận tốt nghiệp		7	60	15	60	0	

24	TM112192	Phương pháp dạy học Toán ở Tiểu học theo định hướng phát triển năng lực.	2	15	15	0	0	
25	TM111882	Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở Tiểu học theo định hướng phát triển năng lực	3	30	0	30	0	
26	TM123452	Phương pháp dạy học Tự nhiên- Xã hội ở Tiểu học theo định hướng phát triển năng lực	2	15	0	30	0	
Tổng cộng			52	536	65	298	0	

3. Kế hoạch giảng dạy (dự kiến)

3.1. Học kỳ I: 16 TC (bắt buộc)

TT	Mã HP	Học phần	Số TC	Số tiết				Ghi chú
				LT	BT	TH	TT	
1	XH140012	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2	25	5	0	0	
2	TL111322	Kỹ năng tổ chức hoạt động trải nghiệm	2	15	0	30	0	
3	TL111092	Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục	2	30	0	0	0	
4	LC110122	Logic học đại cương	2	30	0	0	0	
5	TM112142	Cơ sở Toán học của chương trình Toán Tiểu học	2	20	10	0	0	
6	XH110112	Văn học Việt Nam	2	30	0	0	0	
7	XH114032	Chuyên đề ngữ dụng học	2	30	0	0	0	
8	TM123392	Chuyên đề Tự nhiên – Xã hội	2	25	0	10	0	
Tổng cộng			16	205	15	40	0	

3.2. HỌC KỲ II: 18 TC (bắt buộc: 12 TC, tự chọn: 06 TC)

TT	Mã HP	Học phần	Số TC	Số tiết				Ghi chú
				LT	BT	TH	TT	
- Bắt buộc:			12	116	25	78	0	
1	TM111062	Phương pháp dạy học Tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số	2	20	10	0	0	
2	KL100003	Ứng dụng CNTT trong dạy học tiểu học	3	30	0	30	0	
3	TM112012	Cơ sở lý thuyết tập hợp và logic toán	2	15	15	0	0	
4	TM111902	Câu tiếng Việt và việc luyện câu cho học sinh Tiểu học	2	30	0	0	0	
5	XH125082	Lịch sử- Địa lý địa phương	2	21	0	18	0	
6	TL110121	Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên 3	1	0	0	30	0	
- Tự chọn:			6	55	5	60	0	
7	TL111082	Giáo dục hoà nhập	2	25	5	0	0	Chọn
8	TL110042	Kỹ năng giao tiếp	2	25	5	0	0	2/4TC
9	NT110552	Nhạc cụ (Đàn phím điện tử)	2	15	0	30	0	Chọn 4/6TC
10	NT120542	Thường thức mỹ thuật, vẽ tranh, nặn-tạo dáng	2	15	0	30	0	
11	TC132032	Đá cầu, bóng chuyền, trò chơi vận động	2	15	0	30	0	
Tổng cộng			18	171	30	138	0	

3.8. HỌC KỲ III: 18 TC (bắt buộc)

TT	Mã HP	Học phần	Số TC	Số tiết				Ghi chú
				LT	BT	TH	TT	
1	TM111052	Thực hành phương pháp giải bài tập tiếng Việt ở Tiểu học	2	30	0	0	0	
2	TM112132	Thực hành các phương pháp giải Toán ở Tiểu học	2	15	0	30	0	
3	TM123402	Phát triển chương trình dạy học bộ môn	2	25	5	0	0	
4	TL110131	Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên 4	1	0	0	30	0	

5	TL111212	Quản lý nhà trường	2	30	0	0	0	
6	TL111222	Tiểu luận khoa học giáo dục	2	0	0	60	0	
7.	Khóa luận tốt nghiệp hoặc học phần thay thế		7					
	Khóa luận tốt nghiệp		7					
	Các học phần thay thế Khóa luận tốt nghiệp		7	60	15	60	0	
7a	TM112192	Phương pháp dạy học Toán ở Tiểu học theo định hướng phát triển năng lực.	2	15	15	0	0	
7b	TM111883	Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở Tiểu học theo định hướng phát triển năng lực	3	30	0	30	0	
7c	TM123452	Phương pháp dạy học Tự nhiên- Xã hội ở Tiểu học theo định hướng phát triển năng lực	2	15	0	30	0	
Tổng cộng			18	160	20	180	0	

4. Mô tả vắn tắt nội dung và khối lượng các học phần

4.1. Cơ sở văn hóa Việt Nam

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Không

Học phần trang bị những tri thức về các khái niệm văn hóa, văn minh, văn hiến, văn vật; cấu trúc văn hóa; tọa độ văn hóa Việt Nam; các thành tố của văn hóa Việt Nam: văn hóa nhận thức, văn hóa tổ chức cộng đồng, văn hóa ứng xử với môi trường tự nhiên, văn hóa ứng xử với môi trường xã hội.

4.2. Kỹ năng tổ chức hoạt động trải nghiệm

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Không

Nội dung học phần bao gồm: Các khái niệm cơ bản: Hoạt động, hoạt động trải nghiệm, hoạt động trải nghiệm sáng tạo; Vị trí, mục tiêu và đặc điểm của hoạt động trải nghiệm; Nội dung hoạt động trải nghiệm ở tiểu học liên quan đến các lĩnh vực: hoạt động hướng vào bản thân, hoạt động hướng đến xã hội, hoạt động hướng đến tự nhiên, hoạt động hướng nghiệp; Phương pháp tổ chức hoạt động trải nghiệm; Cách thức đánh giá hoạt động trải nghiệm. Thực hành thiết kế và tổ chức các hoạt động trải nghiệm phù hợp với học sinh tiểu học từ lớp 1 đến lớp 5.

4.3. Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Không.

Học phần gồm những kiến thức cơ bản về khoa học và nghiên cứu khoa học, về bản chất của nghiên cứu khoa học cũng như cấu trúc logic của một công trình khoa học; các thao tác nghiên cứu khoa học, xây dựng, chứng minh và trình bày các luận điểm khoa học; phương pháp trình bày một báo cáo khoa học; viết được một công trình khoa học và bước đầu biết vận dụng kỹ năng nghiên cứu khoa học vào việc học tập ở đại học.

4.4. Giáo dục hòa nhập

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Không

Nội dung học phần bao gồm: Đại cương về giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật, giáo dục hòa nhập trẻ khiếm thị, giáo dục hòa nhập trẻ khiếm thính, giáo dục hòa nhập trẻ chậm phát triển trí tuệ, giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật ngôn ngữ.

4.5. Kỹ năng giao tiếp

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Không

Nội dung học phần bao gồm: Những vấn đề chung về giao tiếp: khái niệm, phân loại, quá trình giao tiếp; chức năng và vai trò của giao tiếp; hình thức và phương tiện giao tiếp; các nguyên tắc và chuẩn mực giao tiếp. Một số các kỹ năng giao tiếp: kỹ năng định hướng, kỹ năng định vị, kỹ năng điều khiển điều chỉnh quá trình giao tiếp, kỹ năng tạo ấn tượng ban đầu trong giao tiếp, kỹ năng lắng nghe, kỹ năng thuyết trình, kỹ năng phản hồi và kỹ năng sử dụng các phương tiện giao tiếp.

4.6. Cơ sở lý thuyết tập hợp và logic toán

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Không

Các kiến thức cơ bản về cơ sở lý thuyết tập hợp, cơ sở logic toán, suy luận và các phép chứng minh thông dụng. Biết vận dụng kiến thức vào dạy học ở trường Tiểu học.

4.7. Logic học đại cương

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Không

Nội dung môn học bao gồm những kiến thức cơ bản của logic học hình thức, mối liên hệ hữu cơ giữa logic học và triết học; các phương pháp nghiên cứu đặc thù của logic học hình thức; các quy luật logic cơ bản và vai trò, ý nghĩa quan trọng của logic học trong việc hình thành, rèn luyện thói quen tư duy logic chặt chẽ, trình bày vấn đề một cách khoa học; hiểu rõ bản chất, đặc điểm và quan hệ của các khái niệm, phán đoán, suy luận, chứng minh logic thường dùng, từ đó vận dụng các quy luật logic trong tư duy, tránh sai lầm thường gặp trong suy nghĩ và trình bày vấn đề.

4.8. Cơ sở toán học của chương trình Toán ở Tiểu học

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Không

Gồm các kiến thức cơ bản nhất về yếu tố tập hợp, yếu tố logic, yếu tố đại số, yếu tố thống kê, yếu tố hình học để người học có đủ cơ sở hiểu sâu các tuyến kiến thức về môn toán đưa vào giảng dạy trong chương trình Tiểu học. Học phần này còn giúp người học hiểu rõ hơn về cơ sở lựa chọn các phương pháp giải toán thường gặp ở Tiểu học, cách vận dụng các phương pháp dạy học và hình thức tổ chức dạy học thích hợp cho các tiết dạy học toán trên lớp.

4.9. Phương pháp dạy học Tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Không

Bao gồm các kiến thức chung về phương pháp dạy học sinh dân tộc thiểu số học tiếng Việt: phương pháp dạy học sinh dân tộc thiểu số phát âm đúng; phương pháp dạy học sinh dân tộc thiểu số nghe nói được tiếng Việt; phương pháp dạy học sinh dân tộc thiểu số đọc viết được tiếng Việt.

Hướng dẫn sinh viên thiết kế và tổ chức thực hiện dạy học sinh dân tộc thiểu số học tiếng Việt ở tiểu học.

4.10. Câu tiếng Việt và việc luyện câu cho học sinh Tiểu học

2TC

Điều kiện tiên quyết: Không

Học phần khái quát cho sinh viên một số kiến thức về câu tiếng Việt trên các bình diện cú pháp, ngữ nghĩa, ngữ dụng vận dụng vào việc luyện câu cho học sinh trong chương trình tiếng Việt Tiểu học. Trang bị cho sinh viên những kiến thức về phương pháp và kỹ năng dạy câu cho học sinh Tiểu học theo hướng giao tiếp, giúp sinh viên có năng lực tổ chức quá trình dạy học về câu, chiếm lĩnh tiếng mẹ đẻ cho học sinh Tiểu học.

4.11. Lịch sử - Địa lý địa phương

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Không

Phần Lịch sử bao gồm các nội dung về lịch sử địa phương Phú Yên, những hiểu biết cơ bản về phương pháp nghiên cứu, giảng dạy Lịch sử địa phương trong giảng dạy lịch sử dân tộc. Phần Địa lý bao gồm các kiến thức về địa lý địa phương tỉnh Phú Yên, các nội dung của địa lý cấp huyện (tự nhiên, dân cư, kinh tế), những hiểu biết cơ bản về phương pháp nghiên cứu, giảng dạy địa lý địa phương. Những kiến thức về lịch sử và địa lý địa phương làm cơ sở cho dạy học tích hợp và tổ chức các hoạt động trải nghiệm ở bậc tiểu học.

4.12. Văn học Việt Nam

2TC

Điều kiện tiên quyết: Không

Học phần hệ thống hóa lại những kiến thức cơ bản về văn học Việt Nam, đồng thời cung cấp những kiến thức nâng cao (trình độ đại học) về quá trình phát triển, thành tựu của

Việt Nam nói chung, thông qua những tác phẩm thơ và truyện. Từ đó, học phần giúp cho người học giảng dạy chương trình Văn ở cấp Tiểu học đạt chất lượng tốt và hiệu quả theo yêu cầu đổi mới hiện nay.

4.13. Phát triển chương trình dạy học bộ môn **2TC**

Điều kiện tiên quyết: không

Nội dung học phần bao gồm các khái niệm cơ bản về chương trình, các dạng chương trình, nguyên tắc, yêu cầu khi xây dựng chương trình môn học ở tiểu học, phân tích các chương trình môn học, thiết kế các nhiệm vụ học tập dựa trên các tiêu chí của chương trình, thiết kế nội dung học tập theo các chủ đề cụ thể, phân tích sách giáo khoa, đánh giá một chương trình dạy học ở tiểu học.

4.14. Thực hành phương pháp giải bài tập Tiếng Việt ở Tiểu học **2TC**

Điều kiện tiên quyết: Không

Bao gồm những kiến thức và phương pháp giải bài tập Tiếng Việt ở các phân môn Tiếng Việt ở Tiểu học (Tập đọc (đọc – hiểu), Luyện từ và câu, Tập Viết; Chính tả, Tập làm văn); Giúp sinh viên có kỹ năng hướng dẫn học sinh tiểu học thực hiện tốt các bài tập Tiếng Việt ở Tiểu học.

4.15. Thực hành các phương pháp giải toán ở Tiểu học **2 TC**

Điều kiện tiên quyết: Không.

Học phần nhằm trang bị cho sinh viên các phương pháp giải các bài toán có trong chương trình ở Tiểu học cơ bản nhất, đồng thời trên cơ sở đó mở rộng ra các dạng toán khác có kiến thức liên quan. Vận dụng thực hành giải các bài toán tiểu học có liên quan.

4.16. Chuyên đề ngữ dụng học **2TC**

Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về ngữ dụng học như vấn đề chỉ xuất, lý thuyết hành động ngôn từ, vấn đề hội thoại và các phương châm hội thoại, ý nghĩa hàm ẩn (các loại ý nghĩa hàm ẩn và cơ chế hình thành ý nghĩa hàm ẩn). Rèn luyện cho sinh viên phương pháp và thao tác phân tích những hiện tượng ngữ dụng tiếng Việt.

4.17. Chuyên đề Tự nhiên – Xã hội **2TC**

Điều kiện tiên quyết: Không

Nội dung của học phần bao gồm: Khái quát tiến trình lịch sử Việt Nam từ đầu đến nay. Tập trung các nội dung: tình hình kinh tế - xã hội Việt Nam từ nguồn gốc đầu đến đầu thế kỷ XX, các cuộc đấu tranh cách mạng đến năm 1975, công cuộc xây dựng và đổi mới đất nước đến nay; Các nội dung về địa lý tự nhiên và kinh tế - xã hội của Việt Nam và một số vùng, miền. Các nội dung này làm cơ sở để dạy môn Lịch sử và Địa lý ở tiểu học.

4.18. Nhạc cụ (đàn phím điện tử) **2 TC**

Điều kiện tiên quyết: Không

Giúp học viên bước đầu làm quen và sử dụng được đàn phím điện tử trong phạm vi từ không đến một dấu hóa. Làm phương tiện dạy học âm nhạc ở trường Tiểu học.

4.19. Thường thức mỹ thuật, vẽ tranh, nặn - tạo hình **2TC**

Điều kiện tiên quyết: Không

Giới thiệu khái quát Mỹ thuật Việt Nam thời kì cổ đại và thời kì xây dựng- bảo vệ quốc gia phong kiến độc lập, Mỹ thuật dân gian Việt nam. Tìm hiểu một số tác giả, tác phẩm của các họa sĩ hiện đại Việt nam, một số họa sĩ tiêu biểu Mỹ thuật thế giới. Tìm hiểu tranh thiếu nhi, một số kiến thức cơ bản về vẽ tranh, tập nặn và tạo dáng. Phương pháp vẽ tranh, tập nặn, tạo dáng, thực hiện các bài tập vẽ tranh, nặn tạo dáng.

4.20. Đá cầu, bóng chuyền, trò chơi vận động **2TC**

Điều kiện tiên quyết: Không

Học phần có các nội dung: kiến thức cơ bản về lịch sử, kỹ thuật của các môn học Đá cầu, bóng chuyền, trò chơi vận động, các đặc điểm, ý nghĩa và tác dụng của môn học, phương pháp tổ chức thi đấu và một số điều luật thi đấu của môn đá cầu, bóng chuyền.

4.21. Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học tiểu học **3 TC**

Điều kiện tiên quyết: Không

Học phần bao gồm các nội dung: Một số phương tiện, kỹ thuật trong dạy học (phân loại, các nguyên tắc cơ bản khi sử dụng phương tiện trong dạy học); Một số phần mềm ứng dụng trong dạy học Tiểu học; Ứng dụng Scratch để vẽ một số hình đơn giản và tính toán; Sử dụng một số phần mềm dạy học trực tuyến; Một số thao tác nâng cao với phần mềm Microsoft Powerpoint.

4.22. Quản lý nhà trường **2 TC**

Điều kiện tiên quyết: Không

Học phần cung cấp cho sinh viên ngành GDTH hệ thống tri thức về quản lý nhà trường tiểu học: Tổng quan về quản lý và lãnh đạo nhà trường tiểu học; Mô hình lý thuyết về quản lý dựa vào nhà trường tiểu học; Phát triển chương trình nhà trường tiểu học theo tiếp cận năng lực; Phát triển năng lực tự chủ chuyên môn trong quản lý đội ngũ giáo viên tiểu học; Tiếp cận lãnh đạo dạy học trong quản lý nhà trường tiểu học của hiệu trưởng; Đổi mới đánh giá trong lớp học theo quan điểm vì sự tiến bộ của người học; Quản lý chất lượng giáo dục tiểu học; Quản lý nguồn nhân lực trong nhà trường tiểu học; Quản lý tài chính trường tiểu học theo định hướng tăng quyền tự chủ và trách nhiệm xã hội; Văn hoá nhà trường tiểu học trong thế kỷ XXI và vai trò của người hiệu trưởng nhà trường tiểu học; Tình huống và cách xử lý một số tình huống quản lý nhà trường tiểu học.

4.23. Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên 3 **1 TC**

Điều kiện tiên quyết: Không

Nội dung học phần bao gồm:

- Rèn luyện thành lập kế hoạch bài dạy theo định hướng phát triển năng lực, tiếp cận phương pháp dạy học tích cực cần áp dụng trong dạy học ở Tiểu học.
- Tổ chức hoạt động trải nghiệm trong dạy học.
- Rèn kỹ năng phân tích chương trình sách giáo khoa.

4.23. Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên 4 **1 TC**

Điều kiện tiên quyết: Không

Nội dung học phần: Thiết kế đồ dùng dạy học; tổ chức hoạt động dạy học theo chương trình giáo dục phổ thông mới (hoạt động dạy học tích hợp; hoạt động giáo dục STEM).

4.24. Tiểu luận khoa học giáo dục **2 TC**

Điều kiện tiên quyết: Không

Nội dung: Hướng dẫn phát hiện đề tài, quan sát thu thập dữ liệu, phân tích xử lý số liệu, bố trí thực nghiệm sư phạm, xác định kết quả nghiên cứu, viết tiểu luận khoa học.

4.25. Phương pháp dạy học Toán ở tiểu học theo định hướng phát triển năng lực **2 TC**

Điều kiện tiên quyết: Không

Học phần trang bị các kiến thức và kỹ năng cơ bản về: Cập nhật đổi mới phương pháp dạy học Toán ở Tiểu học và điểm mới trong chương trình giáo dục tổng thể, dạy học theo hướng tiếp cận năng lực, dạy học theo mô hình trường học mới Việt nam, đánh giá kết quả học tập theo thông tư 22 trong dạy học Toán ở Tiểu học.

4.26. Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học theo định hướng phát triển năng lực **3TC**

Điều kiện tiên quyết: Không

Học phần trình bày những vấn đề chung về chương trình giáo dục phổ thông mới; một số vấn đề về đổi mới dạy học môn Tiếng Việt ở tiểu học. Nội dung, cấu trúc chương trình môn Tiếng Việt trong chương trình đổi mới sách giáo khoa ở tiểu học; cập nhật những đổi mới về nội dung, phương pháp dạy học Tiếng Việt theo hướng phát triển năng lực người học. Hướng dẫn tổ chức các hoạt động dạy học Tiếng Việt theo chương trình sách giáo khoa mới.

4.27. Phương pháp dạy học Tự nhiên – Xã hội ở tiểu học theo định hướng phát triển năng lực **2TC**

Điều kiện tiên quyết: Không

Học phần gồm những vấn đề chung về chương trình giáo dục phổ thông mới; một số vấn đề về đổi mới dạy học môn về tự nhiên và xã hội ở tiểu học. Nội dung, cấu trúc chương trình các môn học về tự nhiên và xã hội trong chương trình đổi mới sách giáo khoa ở tiểu học; cập nhật những đổi mới về nội dung, phương pháp dạy học tự nhiên – xã hội theo hướng phát triển năng lực người học. Hướng dẫn tổ chức các hoạt động dạy học các môn học về tự nhiên và xã hội theo chương trình sách giáo khoa mới.

5. Danh sách đội ngũ giảng viên cơ hữu thực hiện chương trình

TT	Họ và tên, năm sinh, chức vụ hiện tại	Chức danh khoa học, năm phong	Học vị, nước, năm tốt nghiệp	Ngành, chuyên ngành	Học phần dự kiến đảm nhiệm
1	Hồng Ái Nga, 1970, Trưởng bộ môn Tiếng Anh không chuyên	GVC 2011	Ths, Việt Nam 2006	Ngôn ngữ Anh	Tiếng Anh B1
2	Nguyễn Định, 1961, Phó Hiệu trưởng		TS, Việt Nam, 2008	Văn hóa học	Cơ sở văn hóa Việt Nam
3	Phan Thị Ánh Tuyết, 1968, Phó trưởng khoa Tâm lý giáo dục	GVC 2011	Ths, Việt Nam 2005	Văn học	Kỹ năng tổ chức hoạt động trải nghiệm
4	Lê Bạt Sơn, 1967, PTK Tâm lý giáo dục	GVC 2011	Ths, Việt Nam 2006	Quản lý giáo dục	- Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục - Quản lý nhà trường tiểu học
5	Châu Thị Hồng Nhựt, 1986, Giảng viên	GV	Ths, Việt Nam, 2013	Giáo dục học	Giáo dục hoà nhập
6	Tôn Nữ Cẩm Hương, 1989, Giảng viên	GV	Ths, Việt Nam, 2015	Tâm lý học	Kỹ năng giao tiếp
7	Lê Đức Thoang, 1973, Phó Hiệu trưởng	GVC 2011	TS, Việt Nam 2007	Lý thuyết số	Cơ sở lý thuyết tập hợp và logic toán
8	Võ Thị Tem, 1980, Giảng viên	GV	Ths, Việt Nam 2011	Kinh tế chính trị	Logic học đại cương
9	Huỳnh Thị Như Huyền, 1975, Giảng viên	GVC, 2011	Ths, Việt Nam 2005	Ngôn ngữ	- PPDH Tiếng Việt cho HS dân tộc thiểu số
10	Nguyễn Thị Liên, 1974, Phó trưởng Khoa GDTH-MN	GVC, 2011	Ths, Việt Nam 2004	Ngôn ngữ	- Câu tiếng Việt và việc luyện câu cho học sinh Tiểu học - Chuyên đề ngữ dụng học
11	Nguyễn Văn Thường, 1971, Trưởng khoa Khoa xã hội và Nhân văn Mai Đình Lưu, 1961, Trưởng phòng KT&ĐBCL	PGS, 2018 GVC, 2006	TS, Việt Nam 2008 ThS, 2000	Lịch sử Việt Nam Địa lý KT-XH	Lịch sử- Địa lý địa phương
12	Trần Thị Phượng Nga, 1989, Giảng viên	GV	Ths, Việt Nam, 2018	Giáo dục Tiểu học	Thực hành phương pháp giải bài tập tiếng Việt ở Tiểu học

13	Nguyễn Thị Ái Thoa, 1981, Giảng viên	GV	TS, Việt Nam, 2019	Văn học Việt Nam	Văn học Việt Nam
14	Mai Thị Lê Hải, 1983, Giảng viên	GV	Ths, Việt Nam 2007	Giáo dục học Tiểu học	- Phát triển chương trình dạy học bộ môn - Phương pháp dạy học Tự nhiên- Xã hội ở Tiểu học theo định hướng phát triển năng lực
15	Nguyễn Tấn Khôi, 1961, Trưởng khoa Khoa GDTH-MN	GVC 2006	Ths, Việt Nam 1998	Toán giải tích	- Thực hành các PP giải Toán ở tiểu học - Phương pháp dạy học Toán ở Tiểu học theo định hướng phát triển năng lực
16	Đào Nhật Kim, 1970, Trưởng phòng QLKH&HTQT Nguyễn Thị Ngạn, 1980, Trưởng BM PPDH TNXH&KT	GV GV	TS, Việt Nam, 2011 Ths, Việt Nam, 2006	Lịch sử Việt Nam Địa lý tự nhiên	- Chuyên đề Tự nhiên – Xã hội - Tiểu luận khoa học giáo dục
17	Nguyễn Xuân Thành, 1978, Giảng viên	GV	Ths, Việt Nam 2014	Âm nhạc	Nhạc cụ (Đàn phím điện tử)
18	Nguyễn Thành Vinh, 1972, Giảng viên	GV	Ths, Thái Lan 2015	Mỹ thuật	Thường thức mỹ thuật, vẽ tranh, nặn, tạo dáng
19	Trần Đắc Ân, 1966, Phó Trưởng khoa Khoa GDTC&GDQP	GV	Cử nhân, Việt Nam, 2002	GDTC	Đá cầu, bóng chuyền, trò chơi vận động
20	Phạm Ngọc Thịnh, 1983, Giảng viên	GV	Ths, Việt Nam, 2013	Khoa học máy tính	Ứng dụng CNTT trong dạy học tiểu học
21	Lê Đình Dinh, 1977, Phó Trưởng phòng Tổ chức cán bộ	GV	Ths, Việt Nam 2005	Giáo dục học Tiểu học	Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở Tiểu học theo định hướng phát triển năng lực
22	Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên 3, 4				Khoa Sư phạm

6. Cơ sở vật chất phục vụ học tập

6.1. Phòng thí nghiệm và hệ thống thiết bị thí nghiệm quan trọng

- 1 phòng dạy họa.
- 2 phòng dạy nhạc.
- 1 phòng máy vi tính.
- Phòng Thực hành dạy học Tiểu học

6.2 Thư viện

Đầy đủ tài liệu để phục vụ cho việc giảng dạy và học tập (khoảng 10 nghìn đầu sách và 1236m² sử dụng).

6.3. Danh mục giáo trình, tài liệu chính của ngành đào tạo:

STT	Tên giáo trình	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm XB	Sử dụng cho học phần
1	New English File Pre-Intermediate	Chieoxenden, Christinalatham Koenig, Paul Seligson	Oxford University Press	2012	Tiếng Anh B1
2	Tìm về bản sắc văn hóa Việt Nam	Trần Ngọc Thêm	HCM	2001	Cơ sở Văn hóa Việt Nam
3	Giáo dục kỹ năng sống	Nguyễn Thị Thanh Bình	ĐHSP	2007	Kỹ năng tổ chức hoạt động trải nghiệm
4	Phương pháp NCKH giáo dục	Võ Thị Ngọc Lan, Nguyễn Văn Tuấn	Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh	2012	Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục
5	Giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật Tiểu học dành cho giáo viên tiểu học	Giáo trình Ban dự án đào tạo phát triển giáo dục học sinh tiểu học.	Giáo dục	2003	Giáo dục hoà nhập
6	Nhập môn khoa học giao tiếp	Nguyễn Bá Minh	Hà Nội	2008	Kỹ năng giao tiếp
7	Cơ sở Lý thuyết Tập hợp và Logic Toán	Trần Diên Hiền, Nguyễn Xuân Liêm	ĐHSP	2006	Cơ sở lý thuyết tập hợp và logic toán
8	Giáo trình Logic học nhập môn	Nguyễn Huy Vị	Phuong Đông	2014	Logic học đại cương.
9	Cơ sở Toán học của Chương trình Toán Tiểu học	Lê Văn Năm- Nguyễn Tiến Thành	ĐHPY	2011	Cơ sở Toán học của Chương trình Toán Tiểu học
10	Phương pháp dạy tiếng Việt cho học sinh dân tộc cấp tiểu học	Dự án PTGVTH	Bộ GD&ĐT	2006	Phương pháp dạy học Tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số
11	Câu tiếng việt và việc luyện câu cho học sinh tiểu học	Nguyễn Quý Thành	Giáo dục	2007	Câu tiếng việt và việc luyện câu cho học sinh
12	- Giáo trình Địa lý địa phương tỉnh Phú Yên - Giáo trình lịch sử địa phương tỉnh Phú Yên	Nguyễn Thị Ngạn (chủ biên) Nguyễn Văn Thường	ĐH Phú Yên ĐH Phú Yên	2018 2019	Lịch sử - Địa lý địa phương
13	Văn học (tài liệu đào tạo giáo viên)	Cao Đức Tiến chủ biên	Giáo dục	2007	Văn học Việt Nam

	tiểu học)				
14	Những vấn đề cơ bản về chương trình và quá trình dạy học	Nguyễn Hữu Châu	Giáo dục	2005	Phát triển chương trình dạy học bộ môn
15	PPDH Tiếng Việt ở Tiểu học	Lê Phương Nga (chủ biên)	ĐHSP	2009	Thực hành các phương pháp giải bài tập Tiếng Việt ở Tiểu học
16	Thực hành các PP giải toán ở Tiểu học	Trần Diên Hiền	Giáo dục	2003	Thực hành các phương pháp giải Toán ở Tiểu học
17	Cơ sở ngữ dụng học	Đỗ Hữu Châu	ĐHSP Hà Nội	2003	Chuyên đề ngữ dụng học
18	-Tiến trình lịch sử Việt Nam. - Địa lý tự nhiên Việt Nam	Nguyễn Quang Ngọc Đặng Duy Lợi Giáo dục	ĐHSP Hà Nội	- 2001 - 2005	Chuyên đề Tự nhiên – Xã hội
19	Âm nhạc và phương pháp dạy học âm nhạc	Hoàng Long (chủ biên)	Giáo dục	2007	Nhạc cụ (Đàn phím điện tử)
20	Mỹ thuật và phương pháp DH mỹ thuật	Nguyễn Quốc Toàn (chủ biên)	Giáo dục	2007	Thường thức mỹ thuật, vẽ tranh, nặn tạo dáng
21	Phương pháp dạy học thể dục ở Tiểu học	Vũ Đức Thu	Giáo dục	2006	Đá cầu, bóng chuyền, trò chơi vận động
22	Lập trình với Scratch	Nguyễn Hữu Hưng	Giáo dục	2018	Ứng dụng CNTT trong dạy học tiểu học
23	Quản lý nhà trường	PGS.TS. Đặng Quốc Bảo – TS. Nguyễn Thành Vinh	GĐVN	2011	Quản lý nhà trường
24	Đổi mới Phương pháp dạy học ở Tiểu học	Dự án phát triển giáo viên Tiểu học	Giáo dục, Hà Nội	2006	Phương pháp dạy học Toán ở tiểu học theo định hướng phát triển năng lực
25	Những nội dung chính của chương trình giáo dục phổ thông mới, tài liệu hội thảo.	Bộ Giáo dục & Đào tạo	Giáo dục	2013	Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học theo định hướng phát triển năng lực
26	- Dạy học phát triển năng lực môn Lịch sử và Địa lí ở tiểu học, - Dạy học phát triển năng lực môn Tự nhiên - Xã hội (Tiểu học)	-Trang Thanh, Nguyễn Trọng Đức -Mai Sỹ Tuấn (chủ biên)	ĐHSP Hà Nội	2018	Phương pháp dạy học Tự nhiên – Xã hội ở tiểu học theo định hướng phát triển năng lực

6.4. Danh mục giáo trình, tài liệu tham khảo của ngành đào tạo:

STT	Tên giáo trình	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm XB	Sử dụng cho học phần
1	- A practical English Grammar, - Objective Pet– Pre-intermediate (Student’s book & Workbook), - Grammar for PET,	-A.J Thomson & A.V Martinet -Luise Hashemi; Barbara Thomas -Louise Hashemi and Barbara Thomas	-Oxford University Press -Cambridge University Press -Đồng nai.	2001 2005 2009	Tiếng Anh B1
2	Chương trình giáo dục phổ thông: hoạt động trải nghiệm và hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp	Bộ GD&ĐT		2018	Kỹ năng tổ chức hoạt động trải nghiệm
3	Phương pháp nghiên cứu khoa học	Vũ Cao Đàm	Kinh tế Hà Nội	1997	Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục
4	Giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật Tiểu học dành cho giáo viên tiểu học	Giáo trình Ban dự án đào tạo phát triển giáo dục học sinh tiểu học.	Giáo dục	2003	Giáo dục hoà nhập
5	Tập hợp - Logic và số học	Phan Hữu Châu, Nguyễn Tiến Tài	Giáo dục	1998	Cơ sở lý thuyết tập hợp và logic toán
6	Cơ sở Lý thuyết Tập hợp và Logic Toán	Trần Diên Hiền, Nguyễn Xuân Liêm	ĐHSP	2006	Cơ sở toán học của chương trình Toán Tiểu học
7	PPDH Tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số	Mông Ký Slay	Giáo dục	1996	Phương pháp dạy học Tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số
8	Ngữ pháp chức năng tiếng Việt Từ vựng gốc Hán trong tiếng Việt	Cao Xuân Hạo Lê Đình Khẩn	Giáo dục ĐHQG TP. Hồ Chí Minh	2001 2002	Câu Tiếng Việt và việc luyện câu cho học sinh Tiểu học
9	- Giáo trình Lịch sử địa phương -Địa lý địa phương – Tài liệu đào tạo giáo viên tiểu học	Nguyễn Cảnh Minh (cb) Lê Văn Trường (cb)	Giáo dục	2007	Lịch sử - Địa lý địa phương
10	Văn học Việt Nam thế kỷ XX (tập 1, 2)	Trần Đăng Suyền	ĐHSP	2005	Văn học Việt Nam
11	Ngữ pháp Tiếng Việt	Diệp Quang Ban	Giáo dục Hà Nội	2000	Thực hành các phương pháp giải bài tập Tiếng Việt ở Tiểu học
12	- Các tài liệu hỏi và đáp về dạy học Toán	-Đỗ Đình Hoan	Giáo dục	2000	Thực hành các phương pháp giải Toán ở

	học lớp 1, 2, 3 - Phương pháp dạy học môn Toán ở Tiểu học	Đỗ Trung Hiệu (chủ biên)	Trường Đại học sư phạm Hà Nội	2005	Tiểu học
	Ngữ dụng học	Nguyễn Đức Dân	NXB Giáo dục	1998	Chuyên đề ngữ dụng học
13	-Lịch sử Việt Nam từ nguyên thủy đến năm 1858. NXB -Địa lý tự nhiên VN	Trương Hữu Quýnh Vũ Tự Lập	- Đại học Quốc gia Hà Nội. -GD	1999 2004	Chuyên đề TN-XH
14	Lý thuyết âm nhạc cơ bản	Phạm Tú Hưng	Giáo dục	1995	Nhạc cụ (Đàn phím điện tử)
15	Bổ cục tập 2	Đàm luyện	ĐHSP	2005	Thường thức mỹ thuật, vẽ tranh, nặn-tạo hình
16	Tin học văn phòng Microsoft Office Ứng dụng Công nghệ thông tin trong dạy học	Phạm Phương Hoa Lê Công Triêm	Thời Đại Giáo dục	2014 2006	Ứng dụng CNTT trong dạy học tiểu học
17	Cẩm nang quản lý nhà trường	Tập thể tác giả	Chính trị quốc gia	2006	Quản lý nhà trường
18	-Một số vấn đề về đổi mới chương trình và sách giáo khoa giáo dục phổ thông -Giải quyết vấn đề thực tế trong dạy học toán	Bộ GD&ĐT Trần Vui	-Giáo dục - Đại học Huế	2013 2014	Phương pháp dạy học Toán ở tiểu học theo định hướng phát triển năng lực
19	Một số vấn đề về đổi mới chương trình và sách giáo khoa giáo dục phổ thông	Bộ GD&ĐT	Giáo dục	2013	Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học theo định hướng phát triển năng lực
20	- Phát triển năng lực tổ chức các hoạt động của giáo viên - Tài liệu tập huấn kỹ năng xây dựng và tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong trường tiểu học - Bàn tay nặn bột, khoa học ở trường Tiểu học	Bộ Giáo dục & Đào tạo - Đinh Ngọc Lân	- ĐHSP -ĐHSP - Giáo dục	2015 2015 1999	Phương pháp dạy học Tự nhiên – Xã hội ở tiểu học theo định hướng phát triển năng lực

7. Hướng dẫn thực hiện chương trình

- Chương trình được thiết kế theo hướng phát triển năng lực toàn diện, phù hợp với thời gian đào tạo 1,5 năm ở trình độ đại học Tiểu học hệ liên thông vừa làm vừa học, đảm bảo kiến thức đại cương và kiến thức chuyên ngành rộng ở bậc tiểu học. Khi có nền kiến thức giáo dục đại cương cơ bản, và chuyên ngành rộng thì đảm bảo cho người giáo viên tương lai có năng lực đa dạng, có thể dạy được tất cả các môn học ở bậc tiểu học. Trong chương trình đã tăng cường các học phần tự chọn để sinh viên chủ động nâng cao năng lực, phát huy sở trường, phục vụ tốt dạy học nhiều môn ở tiểu học.

- Phương pháp dạy học hướng vào việc tổ chức cho sinh viên học tập trong hoạt động và bằng hoạt động tự giác, chủ động và sáng tạo. Cụ thể :

+ Tăng cường thực hành: sử dụng hình thức thảo luận, bài tập nghiên cứu, hợp tác nhóm học tập.

+ Thông qua các học phần trong chương trình đào tạo rèn luyện cho sinh viên phương pháp tự học, kỹ năng giao tiếp và hợp tác nhóm. *dy*



TS. Nguyễn Định